

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **50/2022/HS-ST**

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Hồ Văn Hào

2- Bà Phan Thị Hương Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê T T**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10 tháng 6 năm 1965 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: Lớp 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê V N (đã chết) và con bà Lê T N (Đã chết); Chồng, con: Không; Tiền sự; Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn N M**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1980 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông (không xác định được họ và tên cha) và con bà Cao L T, sinh năm: 1960; Có vợ: Trương T H, Sinh năm: 1985 và có 03 con. Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Ngày 04/01/2022, bị Công an thị xã T xử phạt vi hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 350.000đ (Đã nộp phạt xong ngày 19/01/2022)

Nhân thân: Ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 15 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 25/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Ngày 03/4/2014, bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 1000.000đ (Đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Trương N T**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05 tháng 07 năm 1985 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Trương Q T, sinh năm 1955 và con bà Lê T V, sinh năm: 1960; Có chồng: Nguyễn N M, Sinh năm: 1983 và có 03 con. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo kháng cáo, ngày 29/11/2017 của TAND tỉnh Nghệ An, xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2021.

Nhân thân: Ngày 12/5/2016, bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 1.500.000đ (Đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn V D**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04 tháng 9 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối xx, phường K, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn T K, sinh năm 1950 và con bà Phạm T L, sinh năm: 1951; Có vợ: Tạ T C, Sinh năm: 1975 và có 02 con. Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 19/5/2017, bị Công an thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 1.500.000đ (Đã nộp phạt xong).

Ngày 26/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Vũ H Q**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04 tháng 5 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Q C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Vũ H X, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn T H, sinh năm: 1960; Có vợ: Vũ T H, Sinh năm: 1995 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn G P**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02 tháng 9 năm 1972 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nhân viên lái xe A; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Nguyễn T H, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn T L, sinh năm: 1948; Có vợ: Định T H, Sinh năm: 1974 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 08/8/2011, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 1.000.000đ (Đã nộp phạt xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2022 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Dương Q D- Sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, Lê T N, sinh năm 1960, trú tại xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyễn V D, sinh năm 1972, trú tại: Khối xx, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyễn G P, sinh năm 1972, trú tại: Khối xx, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An và Vũ H Q, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đang ngồi chơi ở nhà nghỉ xxx (thuộc khối T, phường H, thị xã T) đã cùng thống nhất với nhau vào phòng nghỉ số 2 để đánh bạc dưới hình thức 3 cây, thắng thua bằng tiền tỷ lệ cá cược mỗi ván từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn N M sinh năm 1980 và Trương T T, sinh năm 1985 đều trú tại Khối S, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An đến và cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến 14 giờ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể: Thu giữ trước vị trí ngồi của Lê T N số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); thu giữ trước vị trí ngồi của Nguyễn V D số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng); thu giữ trước vị trí ngồi của Nguyễn G P số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); thu giữ trước vị trí ngồi của Nguyễn N M số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); thu giữ trước vị trí ngồi của Vũ H Q số tiền 3.550.000đ (Ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ trước vị trí ngồi của Trương T T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và một bộ bài tú la kho 36 quân bài, một chiếc chiếu cói màu vàng là công cụ của các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Quá

trình điều tra Nguyễn V D khai nhận đã sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc và thắng bạc số tiền 400.000đ; Nguyễn G P sử dụng số tiền đánh bạc là 400.000đ thua bạc số tiền 100.000đ; Lê T N sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc và thua bạc số tiền 300.000đ; Vũ H Q sử dụng số tiền 3.550.000đ để đánh bạc, Trương T T sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc và Nguyễn N M sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt giữ T, M và Q đang hòa.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà đã truy tố các bị cáo bị cáo Nguyễn N M, Lê T N, Trương T T, Nguyễn G P, Vũ H Q, Nguyễn V D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38- BLHS xử phạt Trương T T từ tháng 06 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38- BLHS xử phạt Nguyễn N M từ tháng 06 đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65- BLHS xử phạt Vũ H Q từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65- BLHS xử phạt Lê T N từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36- BLHS xử phạt Nguyễn V D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35- BLHS xử phạt Nguyễn G P 20 triệu đồng đến 22 triệu đồng.

Giao các bị cáo Lê N, Vũ H Q về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.050.000 đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài và 01 chiếc chiếu cói màu vàng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lê T N, Nguyễn G P, Nguyễn N M, Trương T T, Nguyễn V D và Vũ H Q thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người chứng kiến và cũng phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, từ đó xác định được: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2022, Công an thị xã Thái Hòa bắt quả tang các đối tượng gồm Lê TN, Nguyễn G P, Nguyễn NM, Trương T T, Nguyễn V D và Vũ H Q đánh bạc dưới hình thức 3 cây tại nhà nghỉ xxx thuộc khối T Phường H, thị xã T, Nghệ An. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.050.000đ (Sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Lê TN, Nguyễn G P, Nguyễn N M, Trương T T, Nguyễn V D và Vũ H Q đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 BLHS nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc trên địa bàn thị xã Thái Hòa. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Trương Thị Thảo hiện chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên có tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo Nguyễn N M có một tiền sự về hành vi đánh bạc ngày 04/01/2022, bị Công an thị xã Thái Hòa xử phạt vi hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 350.000đ; Các bị cáo Nguyễn G P; Nguyễn V D; Trương T T và Nguyễn N M đều có nhân thân xấu. Cụ thể: Đối với

Nguyễn N M , ngày 28/3/2001, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/4/2014, bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc số tiền 1.000.000đ (Đã nộp phạt xong); Đối với Nguyễn V D ngày 19/5/2017, bị Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ (đã thi hành xong); ngày 26/7/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Đối với bị cáo Nguyễn G P, ngày 08/8/2011 bị Công an phường Đ, thành phố V xử phạt số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Các bị cáo Lê T N, Vũ H Q, Nguyễn G P đều là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Bị Lê T N có bố đẻ là ông Lê V N là người có công với các mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn V D có mẹ là Phạm T T được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn G P có bố đẻ là ông Nguyễn G T và mẹ đẻ là bà Nguyễn T L được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; Bị cáo Vũ Hg Q có bố đẻ bị cáo là ông Vũ H X được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Vì vậy các bị cáo Lê T N, Vũ H Q, Nguyễn V D và Nguyễn G P đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ H Q được nhà nước tặng thưởng giấy khen trong quá trình công tác đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Phân hóa vai trò, vị trí và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công từ trước, không xác định được người khởi xướng. Bị cáo Lê T N sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc và thua bạc số tiền 300.000đ; bị cáo Nguyễn G P sử dụng số tiền đánh bạc 400.000đ và để thua bạc số tiền 100.000đ; bị cáo Nguyễn V D sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc và thắng bạc số tiền 400.000đ. Bị cáo Trương T T sử dụng số tiền 200.00đ để đánh bạc, bị cáo Nguyễn N M sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, bị cáo Vũ H Q sử dụng số tiền 3.550.000đ để đánh bạc và tại thời điểm bị bắt quả tang thì các bị cáo T, Q và M đang hòa. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, vị trí của các bị cáo như sau: Các bị cáo đều là những người thực hành tích cực, trực tiếp tham gia vào đánh bạc. Bị cáo T, bị cáo M là những đối tượng tham gia đánh bạc với thời gian ít hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Trương T T sử dụng số tiền 200.000đ để đánh bạc, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn N M sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, bị cáo phạm tội khi đang có tiền sự, nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò tương

đương với bị cáo T; Bị cáo Q là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất (bị cáo Q sử dụng số tiền 3.550.000đ trên tổng số tiền 6.050.000đ) nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò tiếp theo; Bị cáo Nguyễn V D sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau bị cáo Q. Đối với bị cáo Lê T N là người thường xuyên sinh sống, trông coi và thu tiền khách đến thuê nhà nghỉ. Nhưng bị cáo lại trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 400.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương đương với bị cáo D. Bị cáo Nguyễn G P sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bạc nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò cuối vụ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại Kho bạc thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận tài sản số 02/2022/BBBG- KBTH (VNĐ) lập ngày 12 tháng 7 năm 2022 là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Một bài tú lơ khơ 36 quân bài và một chiếc chiếu màu vàng đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 58; Điều 38- BLHS. Tuyên bố bị cáo Trương TT phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Trương T T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 22/5/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38- BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn N M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/5/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65- BLHS. Tuyên bố bị cáo Vũ H Q phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65- BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V D phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai tháng) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65- BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê T N phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Lê T N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 35- BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn G P phạm tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn G P số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lê T N về cho UBND xã Đ , thị xã T, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo Nguyễn Văn Dân về cho UBND phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo Vũ H Q về cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo dõi, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận tài sản số 02/2022/BBBG- KBTH (VNĐ) lập ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Tịch thu tiêu huỷ một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, 01 chiếc chiếu màu vàng đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2022.

-Về án phí: Áp dụng điều 136- BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (Kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc các bị cáo Lê T N, Nguyễn G P, Nguyễn N M, Trương T T, Nguyễn V D và Vũ H Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

Đã ký

Thái Thị Hà